

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 801 /GDĐT-TC

Về triển khai cập nhật thông tin trên phần
mềm quản lý hồ sơ điện tử để thực hiện
mẫu báo cáo 02.01.N/BNV-CBCCVC
Thông tư số 03/2018/TT-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2019

Ký: phòng TCHTT Huỳnh Liên

TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TƯ TRỌNG	
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 112	
ĐẾN Ngày: 18/3/19	
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quận, huyện;
- Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học công lập;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố nhận được công văn Hướng dẫn cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử để thực hiện mẫu báo cáo 02.01.N/BNV-CBCCVC Thông tư số 03/2018/TT-BNV của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh. (kèm công văn)

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện đúng nội dung Hướng dẫn cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử để thực hiện mẫu báo cáo 02.01.N/BNV-CBCCVC Thông tư số 03/2018/TT-BNV của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh. Các đơn vị cập nhật thông tin hoàn chỉnh trước ngày 25/3/2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố (Phòng Tổ chức cán bộ) để tiếp tục nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên; (kèm theo CV của SNV)
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Lê Hồng Sơn

SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2019

**HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT THÔNG TIN TRÊN PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỒ
SƠ ĐIỆN TỬ ĐỂ THỰC HIỆN MẪU BÁO CÁO 02.01.N/BNV-CBCCVC**
Thông tư số 03/2018/TT-BNV

I. BIỂU MẪU

Số thứ tự: 09

Ký hiệu biểu: 02.01.N/BNV-CBCCVC

Tên biểu: Số lượng công chức từ cấp huyện trở lên

Đơn vị báo cáo (địa phương):

- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

(Số liệu ở địa phương do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp và lập báo cáo.

Kỳ báo cáo: Năm

Ngày nhận báo cáo: Ngày 28 tháng 02 năm sau

Mẫu (Kèm theo)

**Biểu số: 0201.N/BNV-
CBCCVC**

Ban hành theo Thông tư số
03/2018/TT-BNV ngày
06/3/2018

Ngày nhận báo cáo:

Ngày 28 tháng 02 năm sau

**SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC TỪ
CẤP HUYỆN TRỞ LÊN**

Năm:.....

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Công chức - Viên
chức

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện	
			Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ
A	B	1=2+4+6	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
1. Trong đó: Đảng viên	02							
2. Chia theo dân tộc								
- Kinh	03							
- Dân tộc thiểu số	04							
3. Chia theo tôn giáo								
- Không tôn giáo	05							
- Có theo tôn giáo	06							
4. Chia theo nhóm tuổi								
- Từ 30 trở xuống	07							
- Từ 31 đến 40	08							
- Từ 41 đến 50	09							
- Từ 51 đến 55	10							
- Từ 56 đến 60	11							
- Trên 60 tuổi	12							
5. Chia theo ngạch công chức								
- Nhân viên	13							

- Cán sự và TĐ	14							
- Chuyên viên và TĐ	15							
- Chuyên viên chính và TĐ	16							
- Chuyên viên cao cấp và TĐ	17							
6. Chia theo trình độ đào tạo								
- Sơ cấp	18							
- Trung cấp	19							
- Cao đẳng	20							
- Đại học	21							
- Trên đại học	22							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

.....ngày... tháng...năm...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 0201.N/BNV-CBCCVC: Số lượng công chức từ cấp huyện trở lên

1. Khái niệm, phương pháp tính

Công chức là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp và trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đối với công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thì lương được bảo đảm từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật. (Khoản 2 Điều 4 Luật cán bộ, công chức năm 2008).

Số lượng công chức cấp huyện trở lên là tổng số người thỏa mãn khái niệm nêu trên tính đến thời điểm 31/12.

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tổng số lượng công chức từ cấp huyện trở lên tương ứng với các dòng của cột A

Cột 2: Ghi tổng số lượng công chức cấp trung ương tương ứng với các dòng của cột A

Cột 3: Ghi số lượng nữ công chức cấp trung ương tương ứng với các dòng của cột A

Cột 4: Ghi tổng số lượng công chức cấp tỉnh tương ứng với các dòng của cột A

Cột 5: Ghi số lượng nữ công chức cấp tỉnh tương ứng với các dòng của cột A

Cột 6: Ghi tổng số lượng công chức cấp huyện tương ứng với các dòng của cột A

Cột 7: Ghi số lượng nữ công chức cấp huyện tương ứng với các dòng của cột A

3. Nguồn số liệu

a) Các cơ quan, đơn vị ở Trung ương:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;

(sau đây gọi là cơ quan quản lý công chức ở Trung ương).

b) Các cơ quan, đơn vị ở địa phương:

- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

Số liệu ở địa phương do Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp và lập báo cáo.

II. YÊU CẦU CẬP NHẬT THÔNG TIN (Đối với từng mã):

1. Mã số 01:

a) Yêu cầu:

- Cập nhật loại cán bộ, công chức:

+ Cập nhật **đúng số lượng** cán bộ, công chức hiện có (Không để xảy ra tình trạng ông Nguyễn Văn A là cán bộ cấp xã, cập nhật là công chức hoặc phân loại khác).

+ Cập nhật đúng phân loại: Cán bộ, công chức, cán bộ cấp xã, công chức cấp xã theo quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

Loại cán bộ *	Mã công chức, viên chức	Ngày bổ nhiệm	Ngày tuyển dụng	Ngày vào cơ quan hiện nay
Cán bộ	Cán bộ	Cán bộ	Cán bộ	Cán bộ

- Cập nhật đúng Loại đơn vị bộ phận:

+ “Khôi” của đơn vị, kể cả các đơn vị trực thuộc.

Tên đơn vị - Bộ phận	Thông tin đơn vị - Bộ phận
Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 ()	Tên đơn vị: * Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1
	Đơn vị: * Quận huyện
	Số lượng thành viên: * 16
	Ngày giải thể: * ()
	Giải thể ()
	Thêm vào cấp con ()
	Hoạt động ()

+ Là đơn vị sự nghiệp phải cập nhật luôn khối sự nghiệp, kể cả các đơn vị trực thuộc.

Ví dụ: Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm – Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn:

Cập nhật Khối: “Đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn”

Cập nhật Khối sự nghiệp: “Khối KHKT”

Đồng thời, các đơn vị trực thuộc như Phòng Công nghiệp tài nguyên, ... cũng phải cập nhật đầy đủ thông tin Khối và Khối sự nghiệp như cấp cha.

- Lưu ý không cập nhật Khối “hành chính” thuộc đơn vị sự nghiệp như: Văn phòng Đại diện miền trung thuộc trung tâm là Khối “Sự nghiệp không tự chủ hoàn toàn”, Khối sự nghiệp là “Khối KHKT”

TRANG CHỦ	QUẢN LÝ CÁN BỘ	QUẢN LÝ BIÊN CHẾ	QUẢN LÝ LƯƠNG	TRO' GIUP
Quản Lý Biên Chế > Quản lý đơn vị bộ phận				Phòng Số Ban Ngành TT
Quản lý thông tin đơn vị bộ phận				
Tên đơn vị - Bộ phận		Thông tin đơn vị - Bộ phận		
Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm - Sở Khoa Ban giám đốc (2) Chi nhánh Cần Thơ (31) Phòng Công nghiệp tài nguyên - Trung tâm Dịch Phòng Hành chính quản trị - Trung tâm Dịch vụ Phòng Kế hoạch Tài chính - Trung tâm Dịch vụ Phòng Kinh doanh - Trung tâm Dịch vụ Phân t Phòng Kỹ thuật thiết bị - Trung tâm Dịch vụ P Phòng Nghiên cứu triển khai - Trung tâm Dịch Phòng Nông sản thực phẩm - Trung tâm Dịch Phòng Phân tích môi trường - Trung tâm Dịch Phòng Phân tích sắc ký - Trung tâm Dịch vụ P Phòng Vi sinh - Trung tâm Dịch vụ Phân tích T Văn phòng đại diện miền Trung (4)		Tên đơn vị:* Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm - Sở Khoa học và Công nghệ Khối: Sự nghiệp tự chủ h Đơn vị: Sở Ban Ngành Khối sự nghiệp: Khối KHKT Số lượng thành viên: 182 người Ngày thành lập: Ngày giải thể: Chuyển NV đến: Khối Giáo dục ☐ Giải thể Căn cứ công văn: Khối Y tế ☐ Thêm vào cấp con ☒ Hoạt động Lý do giải thể: Khối VHTT Căn cứ quyết định lương: Khối TDĐT Điều 2 Quyết định lương: Khối KHKT Điều 2 Quyết định lương: Sự nghiệp khác Điều 2 Quyết định lương: Sự nghiệp tự hạch toán Nơi nhận QĐL:		

b) Phối hợp:

Chuyên viên Sở Nội vụ bổ sung danh mục loại cán bộ, công chức cho phù hợp với số liệu cập nhật để phục vụ báo cáo (Cán bộ cấp xã, công chức cấp xã).

2. mã số 02:

a) Yêu cầu: Là đảng viên yêu cầu nhập tối thiểu các thông tin sau: “Ngày vào Đảng” và “Ngày vào Đảng (CT)”

Kiểu dữ liệu nhập: dd/mm/yyyy

b) Màn hình:

Thông tin lý lịch CBCC

Thông tin nhân viên	Thông tin cơ quan	Đoàn - Đảng	Thông tin tài sản
Ngày vào Đoàn			
Nơi vào Đoàn			
Ngày vào Đảng	01/01/2018		
Tại Đảng bộ			V.
Tại Chi bộ			Ch
Ngày vào Đảng (CT)	01/01/2019		Ch
Tại Đảng bộ			Ch
Tại Chi bộ			

3. Mã số 03, 04:

a) *Yêu cầu:* Nhập đúng thông tin dân tộc

b) *Màn hình:*

TRANG CHỦ	QUẢN LÝ CÁN BỘ	QUẢN LÝ BIÊN CHẾ	QUẢN LÝ LƯ
Quản lý cán bộ > Nhân sự > Lý lịch			
Thông tin lý lịch CBCC			
Thông tin nhân viên		Thông tin cơ quan	
Thông tin cá nhân			
Thành Phố	Thành Phố		
Đơn vị chủ quản	Sở Nội vụ		
Bộ phận			
Mã nhân viên	Bana	2674	Họ t
Tên gọi khác	Chăm		Chức vụ/chức d
Giới tính	Dân tộc khác		Ngày si
Quốc tịch	Ê đê		Tôn gi
Dân tộc *	Hoa		Hôn nh
CMND *	Khơ me		Ngày
Nơi cấp CMND	Kinh		Hình CE
Tuổi hưu	Mường		
	Nùng		
	Tây		
	Thái		

c) *Phối hợp:* Thiếu danh mục dân tộc, đề nghị gửi mail đến địa chỉ nqan.snv@tphcm.gov.vn để bổ sung danh mục

4. Mã số 05, 06:

a) Yêu cầu: Nhập đúng thông tin tôn giáo

b) Màn hình:

TRANG CHỦ QUẢN LÝ CÁN BỘ QUẢN LÝ BIÊN CHẾ QUẢN LÝ LƯƠNG TRỢ GIÚP

Quản lý cán bộ > Nhân sự > Lý lịch

Thông tin lý lịch CBCC

Thông tin nhân viên Thông tin cơ quan Đoàn - Đảng Thông tin tài sản Thông tin

Thông tin cá nhân

Thành Phố: Thành Phố Nhóm đơn vị: Đơn vị trực thuộc

Đơn vị chủ quản: Bộ phận:

Mã nhân viên: Họ tên *:

Tên gọi khác: Chức vụ(chức danh)*:

Giới tính: Nam Ngày sinh *:

Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo *:

Dân tộc * Kinh Hôn nhân *:

CMND * Ngày cấp:

Phật

Thiên chúa

Tin lành

Tôn giáo khác

c) Phối hợp: Thiếu danh mục tôn giáo nào, đề nghị gửi mail đến địa chỉ ngan.snv@tphcm.gov.vn để bổ sung danh mục

5. Mã số 07 đến 12:

a) Yêu cầu: Nhập ngày tháng năm sinh đầy đủ theo quy định

b) Màn hình:

TRANG CHỦ QUẢN LÝ CÁN BỘ QUẢN LÝ BIÊN CHẾ QUẢN LÝ LƯƠNG TRỢ GIÚP

Quản lý cán bộ > Nhân sự > Lý lịch

Thông tin lý lịch CBCC

Thông tin nhân viên Thông tin cơ quan Đoàn - Đảng Thông tin tài sản Thông tin phụ cấp

Thông tin cá nhân

Thành Phố: Nhóm đơn vị: Đơn vị trực thuộc

Đơn vị chủ quản: Bộ phận:

Mã nhân viên: Họ tên *:

Tên gọi khác: Chức vụ(chức danh)*:

Giới tính: Nữ Ngày sinh *: 12/06/1961

Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo *: Không

Dân tộc *: Khơ me Hôn nhân *:

CMND * Ngày cấp:

Nơi cấp CMND: Hình ảnh CBCCV: Chọn

6. Mã số 13 đến 17:

a) Yêu cầu: Nhập đầy đủ quá trình lương

b) Màn hình:

TRANG CHỦ QUẢN LÝ CÁN BỘ QUẢN LÝ BIẾN CHẾ QUẢN LÝ LƯƠNG TRỢ GIÚP

Quản Lý Lương > Quá trình lương [Phòng Sở Ban Ngành](#) [Thoát](#)

Cập nhật quá trình lương

Nhà nhân viên: CBCC_701111106080615 Họ tên: Châu Thị Ân

Thành Phố: Nhiệm đơn vị:

Đơn vị chủ quản: Đơn vị trực thuộc:

Bộ phận:

Cán cứ công văn: Cơ quan ra quyết định:

Nhóm ngạch: N5 Ngày: Nhân viên phục vụ

Mã số ngạch: 01.009 Bậc: 9

Ngày hưởng lương: 01/09/2006 Hệ số: 2.44

Mức căn cứ năng lương: 01/09/2006 Phụ cấp vượt khung: %

Tỷ lệ lương: Chênh lệch bảo lưu: ☐ Trừ dần

Cập nhật lương hiện tại: ☒ Thời gian kéo dài năng lương: ☐

Trước niên hạn: 0 Tháng:

[Làm Mới](#) [Cập Nhật](#) [Tìm Kiếm](#)

STT	Mã ngạch	Ngạch	Ngày hưởng lương	Ngày căn cứ năng lương	Ngày dự kiến xét lương	Bậc	Hệ số	PCVK	CLBL	Hiện hành	Sửa	Xóa
1	01.009	Nhân viên phục vụ	01/09/2006	01/09/2006	01/09/2006	9	2.44	0	0			

c) *Phối hợp*: Thiếu danh mục mã chức danh nghề nghiệp nào (đã có hướng dẫn xếp lương), đề nghị gửi mail đến địa chỉ nqan.snv@tphcm.gov.vn để bổ sung danh mục

Ghi chú: Đơn vị cập nhật thông tin hoàn chỉnh trước ngày 25/3/2019, Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra dữ liệu và có thông báo đến chủ tịch UBND các quận – huyện và thủ trưởng các Sở, ban, ngành.